

## VI. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC

**Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học.**

### 1. Bộ thực hành toán lớp 2 (dùng cho học sinh)

**Mục đích sử dụng:** Dạy và học các chủ đề: Số và Phép tính, Hình học và Đo lường

**Mô tả thiết bị tương ứng với các chủ đề dạy học:**

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học
A	<b>SỐ VÀ PHÉP TÍNH</b>			
1	Số tự nhiên	Bộ thiết bị dạy số và so sánh số	Giúp học sinh thực hành nhận biết số, đọc, viết, so sánh các số tự nhiên trong phạm vi từ 0 đến 1000	Gồm: a) Các thẻ chữ số từ 0 đến 9. Mỗi chữ số có 4 thẻ chữ, in chữ màu và gắn được lên bảng; kích thước mỗi thẻ (30x50)mm. b) Thẻ dấu so sánh (lớn hơn, bé hơn, bằng); mỗi dấu 02 thẻ, in chữ màu và gắn được lên bảng; kích thước mỗi thẻ (30x50)mm. c) 10 bảng trăm, mỗi bảng gồm 100 khối lập phương chồng khít lên nhau; 10 thẻ thanh chục khối lập phương, mỗi thẻ gồm 10 khối lập phương chồng khít lên nhau, kích thước ô lập phương (15x15x150)mm; 10 thẻ khối lập phương, in màu, mỗi khối lập phương có kích thước (15x15x15)mm, thẻ khối lập phương

				<p>kính thước (30x30)mm. Các khối lập phương ở trên được thiết kế 2D.</p> <p>Vật liệu: Bằng nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.</p>
2	Phép tính	Bộ thiết bị dạy phép tính	<p>Giúp học sinh thực hành cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, cộng trừ (không nhớ, có nhớ) trong phạm vi 1000. Phép nhân, phép chia (bảng nhân 2, 5, bảng chia 2,5)</p>	<p>Gồm:</p> <p>a) Thẻ dấu phép tính (cộng, trừ, nhân, chia); mỗi dấu 02 thẻ, in chữ màu và gắn được lên bảng; kích thước mỗi thẻ (30x50)mm.</p> <p>b) 20 que tính: Dài 100mm; tiết diện ngang 3mm;</p> <p>c) 10 thẻ mỗi thẻ 2 chấm tròn, 10 thẻ mỗi thẻ 5 chấm tròn, đường kính mỗi chấm tròn trong thẻ 15mm.</p> <p>Vật liệu: Bằng nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.</p>
<b>B HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG</b>				
1	Hình phẳng và hình khối	Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối	<p>Giúp học sinh thực hành nhận dạng hình phẳng và hình khối, lắp ghép xếp hình</p>	<p>Gồm:</p> <p>a) Các hình phẳng gồm: 6 hình tam giác đều cạnh 40mm; 4 hình tam giác vuông cân có cạnh góc vuông 50mm; 2 hình tam giác vuông có 2 cạnh góc vuông 40mm và 60mm; 10 hình vuông kích thước (40x40)mm; 8 hình tròn đường kính 40mm, 2 hình chữ nhật kích thước (40x80)mm; 4 hình tứ giác khác nhau (cạnh ngắn nhất 30mm, cạnh dài nhất 70mm).</p> <p>b) 4 khối lập phương kích thước (40x40x40)mm; 4 khối hộp chữ nhật kích thước (40x40x50)mm; 4 khối trụ kích thước phi 40mm (trong đó, 2 cái cao 40mm, 2 cái cao 60mm); 4 khối cầu kích thước</p>

				(đường kính 40mm); 4 khối cầu kích thước (đường kính 60mm). Vật liệu: Bằng nhựa, gỗ (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.
Thời gian	Mô hình đồng hồ	Giúp học sinh thực hành xem đồng hồ		Mô hình đồng hồ có thể quay được cả kim giờ, kim phút.
Khối lượng	Cân đĩa	Giúp học sinh thực hành cân		Gồm 1 cân đĩa kèm hộp quả cân loại: 1kg; 2kg, 5kg (mỗi loại 2 quả).
Dung tích	Bộ chai và ca 1 lít	Giúp học sinh thực hành đo dung tích		Gồm 1 chai và 1 ca 1 lít, có vạch chia